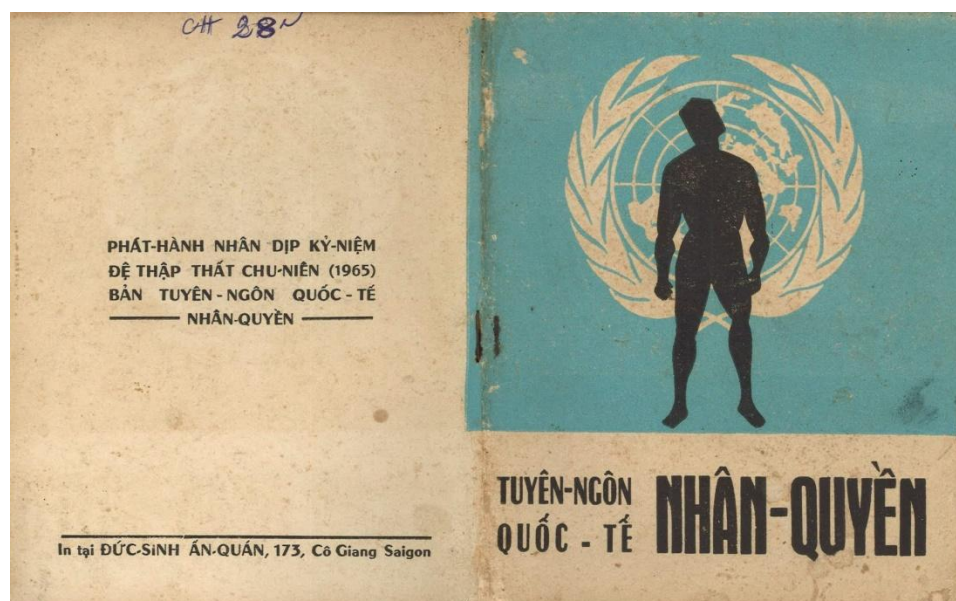


Sách ‘Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền’ thời Việt Nam Cộng Hòa

By Trần Long Vi

Posted on 14/01/2017 / 09/12/2021



Luật Khoa xin giới thiệu đến quý bạn đọc tập sách Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền do Bộ Giáo dục – Việt Nam Cộng hòa dịch và ấn hành năm 1965 tại Sài Gòn.

Tập sách này có kích thước 12×15 cm, dày 40 trang, được in nhân kỷ niệm 17 năm ngày Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền năm 1948 tại Paris, đánh dấu một bước ngoặt lớn của nhân loại trong lĩnh vực nhân quyền.

Những thảm họa nhân quyền trong Chiến tranh Thế giới thứ hai đã thúc đẩy các quốc gia cần thừa nhận một chuẩn mực chung về nhân quyền, đảm bảo không ai bị phân biệt đối xử, ai cũng như ai, đều có quyền sống trong an bình và no ấm.

Gần 70 năm qua, nhiều quốc gia đã lấy bản tuyên ngôn này làm cơ sở cho việc soạn thảo hiến pháp và pháp luật. Khi đưa ra phán quyết của mình, cả Tòa Công lý Quốc tế và các tòa quốc gia đều xem tuyên ngôn như một công cụ giải thích các điều luật. Bản tuyên ngôn luôn ở vị trí hàng đầu trong các cuộc tranh luận chính trị, ngoại giao về thực thi quyền con người tại các quốc gia.

Thời Việt Nam Cộng hòa, học sinh trung học (lớp 6 đến lớp 12 ngày nay) được tiếp cận với nhân quyền và chính trị khá sớm qua môn Công dân giáo dục.

Trong chương trình cập nhật hóa năm 1970-1971, học sinh lớp 6 được dạy về Luật đi đường; học sinh lớp 7 và lớp 8 được học về tổ chức học đường, đời sống xã hội, đời sống tôn giáo và bốn phận của học sinh.

Bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền được dạy cho học sinh lớp 9 cùng với Công dân quyền, Quyền tự do cá nhân, Quyền tự do tư tưởng, Quyền kinh tế xã hội và Bốn phận của công dân.

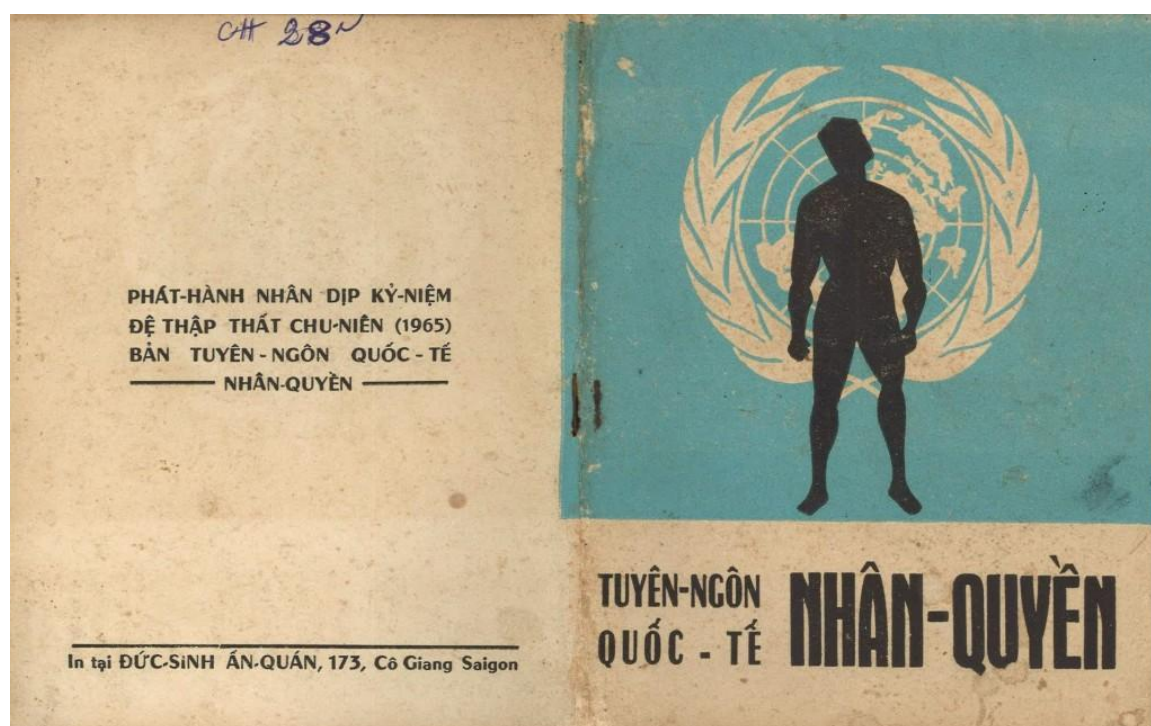
Học sinh lớp 10 được học chủ yếu về quốc gia, yếu tố cấu thành quốc gia, quốc gia độc lập, tổ chức bộ máy công quyền của Việt Nam Cộng hòa, giao tế xã hội và vấn đề thiếu nhi phạm pháp.

Lên lớp 11, học sinh được học khái lược về kinh tế: chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa xã hội, kinh tế tự do, kinh tế chỉ huy và vai trò của tiền tệ, ngân hàng, mậu dịch quốc tế.

Tập sách Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền này được trích từ tạp chí nghiên cứu Mémoires d'Indochine (Hồi ức Đông Dương) tại Pháp.

Tạp chí này là diễn đàn mở cho sinh viên và các nhà nghiên cứu thảo luận, trao đổi tài liệu nhằm làm rõ lại lịch sử Đông Dương (Campuchia, Lào và Việt Nam) không qua lăng kính của kẻ chiến thắng, mà thông qua những câu chuyện đời thường, hồi ức của các diễn viên, các phiên xét xử và các tác phẩm báo chí, văn học, điện ảnh bên lề của lịch sử.

Dưới đây là 40 trang của tập sách Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền được dịch và in tại miền Nam năm 1965.



CHÍNH PHỦ và NHÂN DÂN
VIỆT-NAM CỘNG HÒA

(BỘ GIÁO DỤC)

Thân Trọng

LIÊN-HIỆP-QUỐC VÀ NHÂN-QUYỀN

Chúng ta ai cũng biết rằng nhân-quyền là kết-quả của sự tranh-dấu, phát-triển trí-thức và củng-cố luật-lệ qua bao nhiêu thế-kỷ. Những quyền căn-bản này, đương-nhiên là những điều cốt-yếu của nền dân-chủ và luân-lý xã-hội vốn là một lý-công của loài người tạo ra, và tuy chặt-vật mới giành được, lại rất dễ bị mất hoặc chế-biến xuyên-tạc. Mỗi thời-kỷ, trong mỗi nền văn-hóa, con người lại có một quan-điểm khác nhau về nhân-quyền, thành ra mỗi thế-hệ mới trong mỗi xứ lại có một định-nghĩa mới về nhân-quyền.

Trong lịch-sử loài người, ta đã thấy có nhiều quan-điểm khác nhau về nhân quyền như vậy. Như ở Hy-lạp thời cổ, quyền công-dân không được áp-dụng rộng-rãi cho hết thảy mọi người; thời Trung-cổ, chỉ những người sang trọng qui-phái mới được hưởng quyền-lợi. Ngay tại xã-hội chúng ta đương-thời, ở Á-châu và Phi-châu có hàng triệu người còn sống theo hình-thức bộ-lạc ngày xưa, không được hưởng quyền công-dân gì cả. Trong nhiều Quốc-gia trên thế-giới, nhiều nhóm thiểu-số hoặc giai-cấp đặc-biệt bị truất mất nhiều quyền-lợi. Tại nhiều xứ, quyền công-dân được ghi rõ ràng trong Hiến-chương, Hiến-pháp và trong những giấy tờ pháp-lý. Tại nơi khác, trách-nhiệm và quyền-lợi con người không được ghi trên một giấy, mà chỉ được công-nhận theo tục-lệ. Tại vài xứ tân-tiến, chính-phủ nào lên cầm-quyền cũng có thể ban-bố hoặc truất đi quyền lợi của nhân-dân.

Trận Thế-giới đại-chiến thứ hai xảy ra đã chứng tỏ một cách đáng ghê sợ rằng quyền-lợi của con người thật là mỏng manh. Chính-thể Quốc-Xã không công-nhận nhân-quyền, dù là quyền của dân Đức. Tất cả những người Do-Thái, Ba-

jan, những người làm các nghề tự-do, những nhà trí-thức, những công-nhân thợ nề, những người quá tôn-trọng đạo Thiên-Chúa mà không tôn-trọng nhà-lãnh-tự Quốc-xã mấy thày đều bị truất quyền con người, luôn cả quyền sống nữa. Chỉ trong vài năm trời là cả một nền văn minh Âu-châu đã bị đảo lộn, mà mãi đến nay, tình-trạng thối-tha tại hai ấy vẫn còn lay lắt, chưa chấm dứt được.

Ngày nay, trong các phòng Hội-đồng Liên-Hiệp-Quốc, các đại-biêu Liên-Xô và chư hầu Liên-Xô giải-thích nhân-quyền bằng những lời lẽ mà thế-giới Tây-phương không tài nào hiểu nổi. Chúng ta nhận thấy rõ rằng dẫn chứng tại các xứ sau bức màn sắt không ai được tự-do ăn nói, tự-do tín-ngưỡng, tự-do di-chuyển, vậy mà Liên-Xô vẫn cứ khẳng-khăng và tự nhận là cứu-tinh của hàng triệu nhân-dân. Họ lại gọi những chính-phủ bù-nhìn của họ là "Chính-phủ Dân-chủ Nhân-dân" thật là mỉa mai thay cho danh-từ dân-chủ! Liên-Xô quan-niệm rằng Nhà nước có trách-nhiệm trông nom đến đời sống kinh-tế đầy đủ cho mọi công-dân, còn những quyền-lợi công-dân truyền-thống là điều phụ-thuộc không đáng kể đến, như vậy thì hiển nhiên là một chính-thể độc-tài chuyên-chế, chứ còn gì nữa!

Vì có nhiều quan-niệm bất-đồng về nhân-quyền như vậy, nên ta tưởng chừng như một bản Tuyên-Ngôn Quốc-Tế Nhân-quyền rất khó bề thực-hiện. Vậy mà bản Tuyên-ngôn đó đã được thảo ra và được Đại-Hội-Đồng LH.Q. chấp-thuận năm 1948, đầu Liên-Xô hết sức phs-hoại bằng đủ mọi cách.

Tuyên-Ngôn Quốc-Tế Nhân-Quyền là một bản tuyên-bố những điều tin-tưởng không có quyền-luật gì bó buộc cả. Đó là một phần trong toàn bản Quốc-Tế Nhân-Quyền cần được tuân-hành bằng một Hiệp-ước với những biện pháp mạnh mẽ. Bản Tuyên-Ngôn này chỉ có ý-nghĩa khi mọi dân-tộc và mọi chính-phủ đều công-nhận.

BẢN TUYÊN-NGÔN QUỐC-TẾ NHÂN - QUYỀN

XÉT RÀNG :

thừa-nhận phẩm-giá cổ-hữu, thừa-nhận những quyền bình-dẳng và bất khả xâm phạm của con người trong đại gia-đình Thế-giới là đặt nền tảng cho Tự-do, Công-lý và Hòa-bình Thế-giới.

XÉT RÀNG :

vì không biết rõ và khinh-miệt Nhân-quyền nên loài người đã có những hành-động dã-man trái với lương-tâm của nhân-loại, và xét rằng sự xây-dập một Thế-giới trong đó loài người sẽ được tự-do ăn nói và tín-ngưỡng, thoát khỏi sợ-hãi và lầm than, đã được công-bố như là một nguyện-vọng cao-cả nhất của con người,

XÉT RÀNG :

đều tối cần là Nhân-quyền phải được Pháp-luật che-chứ để tránh cho loài người không bị đưa đến cái phương-tiện cuối cùng là nổi loạn để chống lại tàn bạo và áp-bức,

XÉT RÀNG :

bản Hiến-Chương Liên-Hiệp-Quốc đã công-bố lòng tin-tưởng vào những quyền căn-bản, vào phẩm-giá và giá-trị con người, vào quyền bình-dẳng giữa nam nữ giới, và quyết-định khich-lệ những tấn bộ xã-hội cùng nâng cao mực sống con người, trong một khuôn-khổ tự-do hơn,

XÉT RÀNG :

các nước Hội-viên đã cam-kết, hợp-tác với Liên-Hiệp-Quốc để đảm-bảo sự hữu-hiệu tôn-trọng Nhân-quyền và những quyền tự-do căn-bản bất cứ ở nơi nào,

XÉT RÀNG :

một quan-niệm chung về những quyền và những Tự-do kể trên là một điều tối quan-trọng để thực-hiện lời cam-kết đó.

XÉT RÀNG :

cần phải khuyến-khích và bánh-trưởng những mối giao-hảo giữa các nước,

ĐẠI-HỘI-ĐỒNG LIÊN-HIỆP-QUỐC

Công-bố bản Tuyên-Ngôn Quốc-Tế Nhân-Quyền này như một lý-tưởng chung mà các Dân-tộc và các Quốc-gia phải tiến tới để cho mọi cá-nhân hay mọi cơ-quan trong xã-hội, khi đã ghi sâu bản Tuyên-ngôn này trong tâm-trí, có thể nỗ-lực giáo-hóa để lần hồi phát-triển sự tôn-trọng Nhân-quyền và Tự-do trong khuôn-khổ Quốc-gia hoặc Quốc-tế, hầu đảm-bảo hữu-hiệu sự thừa-nhận và sự áp-dụng Nhân-Quyền trong các Quốc-gia Hội-viên và cũng như tại các lãnh-thổ thuộc quyền quản-trị của các Quốc-gia hội-viên :



ĐIỀU 1 : Mọi người sinh ra đều Tự-do và Bình-dẳng về phẩm-giá cũng như về quyền-lợi. Họ đều có lý-trí và ý-thức và phải đối-đãi với nhau như anh em.

— 10 —



ĐIỀU 2 : Tất-cả mọi người đều được hưởng mọi quyền-hạn và mọi Tự-do ghi trong bản Tuyên-Nghân này, không phân-biệt nòi-giống, màu da, nam nữ, ngôn-ngữ, tôn-giáo, xu-hướng chánh-trị, nguồn-gốc xã-hội và Quốc-gia, tài-sản, dòng-đối và mọi hoàn-cảnh khác.

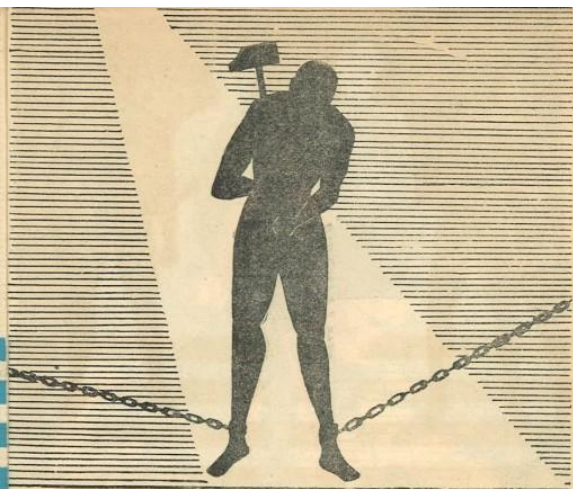
Hơn nữa, sẽ không có sự phân-biệt nào căn-cứ trên quy-chế chính-trị, Pháp-lý hay Quốc-tế của một Quốc-gia hay một lãnh-thò bất-luận là Quốc-gia có độc-lập, hay bị giám-hệ, bị cai-trị hay ở dưới một Chế-độ mà chủ-quyền bị hạn-chế.

— 11 —



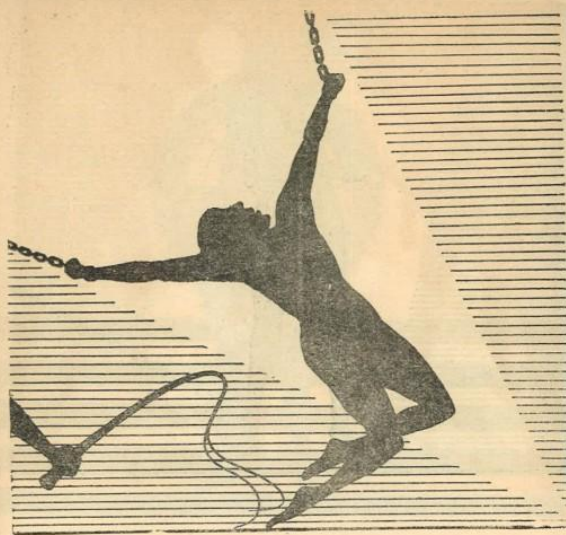
ĐIỀU 3 : Mọi người đều có quyền được sống, được hưởng Tự-do và An-ninh cho bản-thân mình.

— 12 —



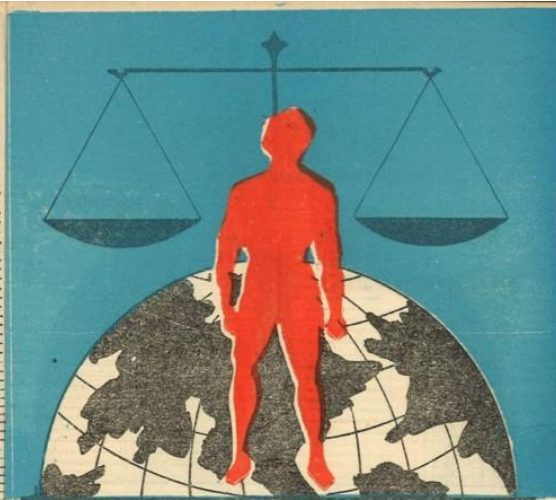
ĐIỀU 4 : Không một người nào sẽ bị cầm giữ trong vòng nô-lệ ; chế-độ nô-lệ và sự buôn-bán nô-lệ dưới tất cả hình-thức đều bị cấm-hản.

— 13 —



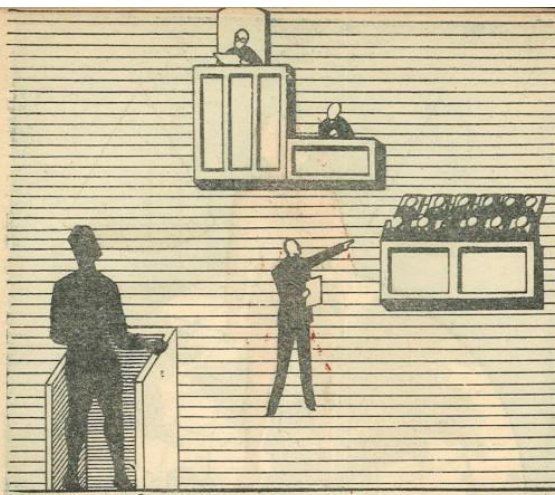
ĐIỀU 5: Không một người nào bị hành-hạ, tra-tấn, bị đối-xử hay bị trừng-phạt một cách vô nhân-đạo, làm họ phàm-cách con người.

— 14 —



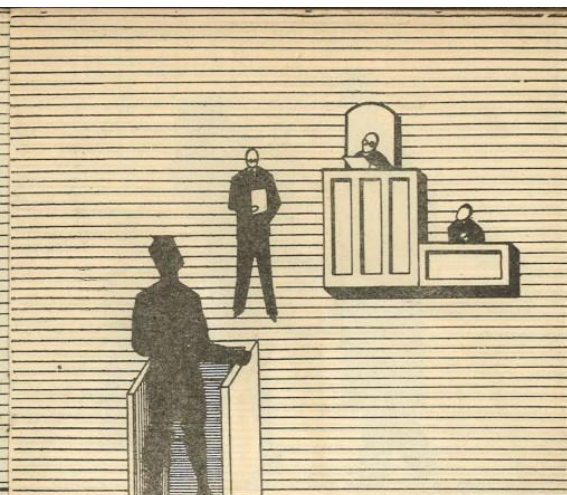
ĐIỀU 6: Bất cứ ở đâu và bất luận một người nào cũng được nhìn nhận là đủ Nhân-cách trước Pháp-luật.

— 15 —



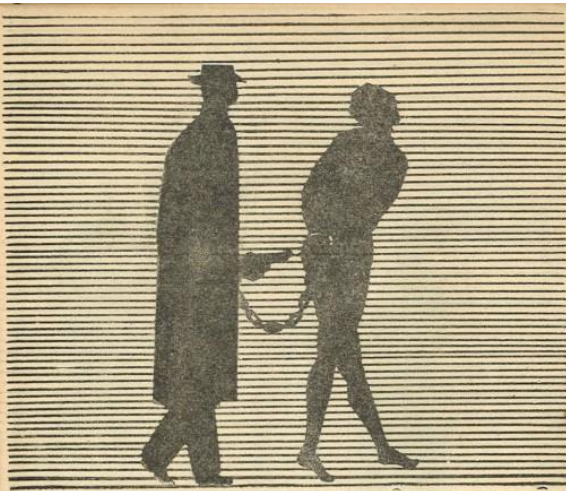
ĐIỀU 7: Mọi người đều bình-dẳng trước Pháp-luật và được Pháp-luật bảo-vệ ngang như nhau. Mọi người đều có quyền được che-chở một cách công-bằng chống lại bất-cứ một sự phân-biệt nào có tính-cách vi-phạm đến bản Tuyên-ngân này hoặc bất-cứ một sự xúi giục nào có thể gây ra sự phân-biệt đó.

— 16 —



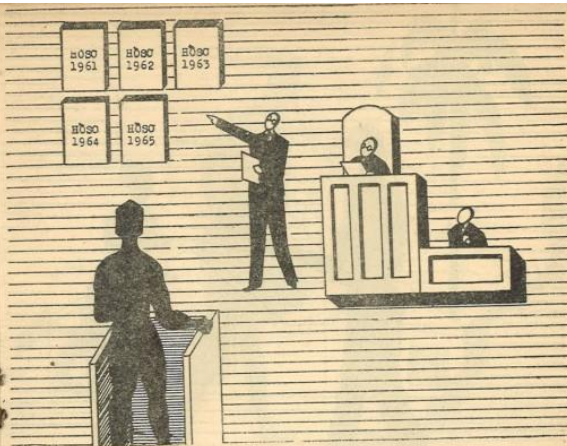
ĐIỀU 8: Mọi người đều có quyền nhờ tới những Tòa-án Quốc-gia có thẩm-quyền xét-xử những hành-vi xúc-phạm đến những quyền căn-bản, mà Hiến-pháp và Pháp-luật của nước họ đã công-nhận.

— 17 —



ĐIỀU 9: Không một người nào sẽ vô-cớ bị bắt-bớ, giam-cầm hay lưu-đày.

— 18 —



ĐIỀU 10: Người nào cũng được nhờ một cách bình-dẳng, một Tòa-án vô-tư và Độc-lập xác-định những quyền-hạn và bổn-phận của mình, hoặc xác-định chứng-cớ của mọi truy-tố về một hành-vi phạm-pháp của mình.

ĐIỀU 11: 1) Người nào bị truy-tố về một hành-vi phạm tới Hình-luật vẫn có quyền được coi như mình vô-tội cho đến khi Tòa có đủ bằng-chứng để buộc tội trong một cuộc xử-phán công-cộng, cuộc xử-phán phải có đủ đảm-bảo cần-thiết để bị-can có thể tự bào-chữa. 2) Không một người nào sẽ bị buộc là có tội vì một hành-vi hay một sự sơ-suất mà ngay khi can-phạm chưa bị coi là một tội trước Pháp-luật Quốc-gia hoặc Quốc-tế. Cũng không được thay-thế một hình phạt nào nặng hơn thứ hình phạt đã được áp-dụng lúc phạm tội.



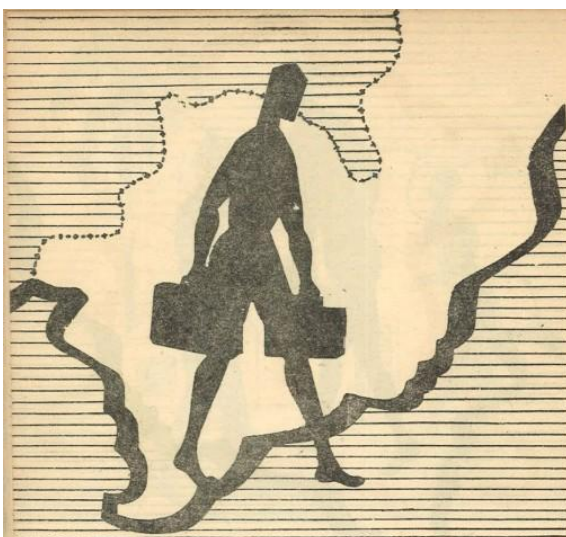
ĐIỀU 12: Không một người nào có thể vô-cớ bị xúc-phạm tới đời tư, gia-quyền, nơi cư-ngụ hay thư-tử riêng của mình hoặc bị xúc-phạm tới danh-dự và tên-tuổi. Tất-cả mọi người đều được hưởng sự che-chở của Pháp-luật chống những sự can-thiệp và xâm-phạm đó.

— 20 —



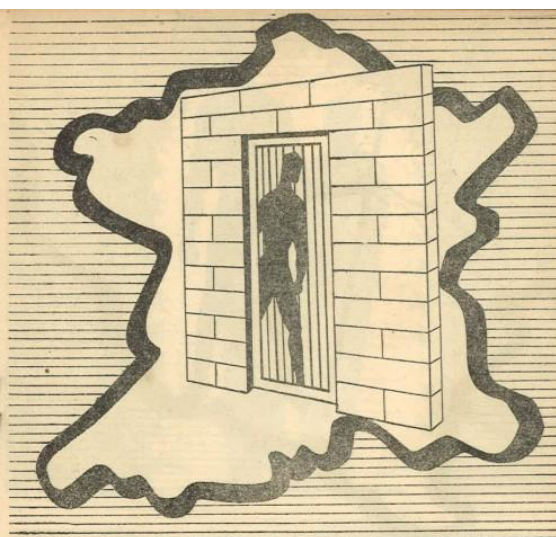
ĐIỀU 13: 1) Người nào cũng được quyền tự-do di-chuyển và trú-ngụ bất cứ nơi nào trong nước họ,

— 21 —



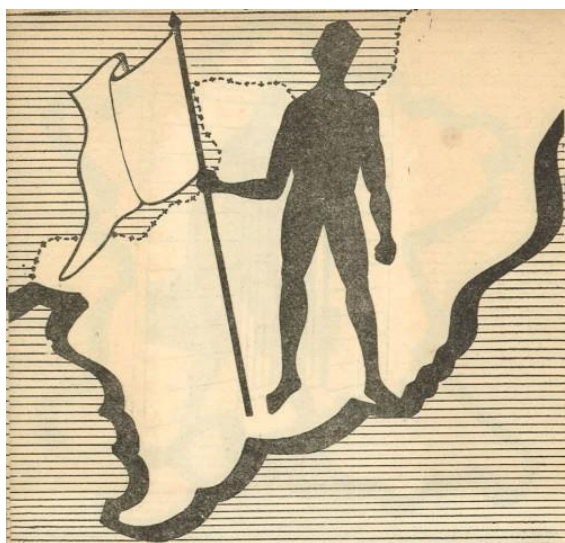
ĐIỀU 13 : 2) Người nào cũng được quyền Tự-do rời bỏ xứ-sở kẻ cả xứ mình, hoặc trở về xứ-sở của mình.

— 22 —



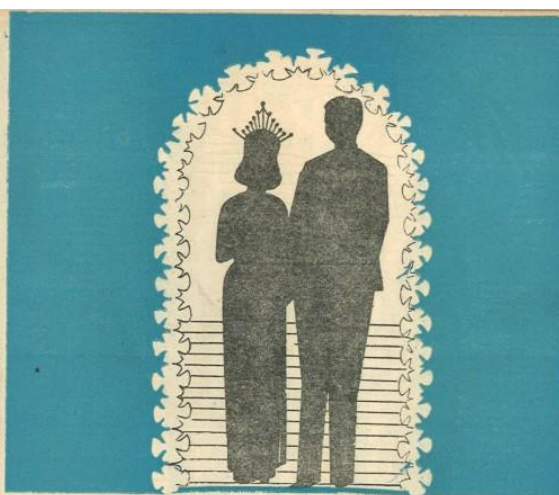
ĐIỀU 14 : 1) Trước sự hành-hạ ngược-đổi vô-cớ, người nào cũng có quyền tìm nơi trú-ân và được những nước khác cho phép trú-ân.
2) Quyền đó không được áp-dụng trong trường-hợp bị truy-tố về những tội thuộc phạm-vi Hình-luật phổ-thông hoặc những hành-vi trái với mục-đích và nguyên-tắc của Liên-Hiệp-Quốc.

— 23 —



ĐIỀU 15 : 1) Người nào cũng được quyền có Quốc-Tịch.
2) Không một người nào có-thể vô-cớ bị tước-đoạt Quốc-Tịch hoặc bị từ-chối quyền tự-do thay-đổi Quốc-Tịch.

— 24 —



ĐIỀU 16 : 1) Đàn ông và đàn bà đến tuổi thành-niên, không phân-biệt Nòi-giống Quốc-tịch và Tôn-giáo, đều được quyền kết hôn và lập gia-đình. Họ được hưởng quyền bình-dẳng trước hôn-phối trong thời-kỳ thành-hôn và khi ly-dị.
2) Hôn-nhân chỉ có thể thành được khi có sự thỏa-thuận hoàn-toàn của đôi vợ chồng sắp cưới.

— 25 —



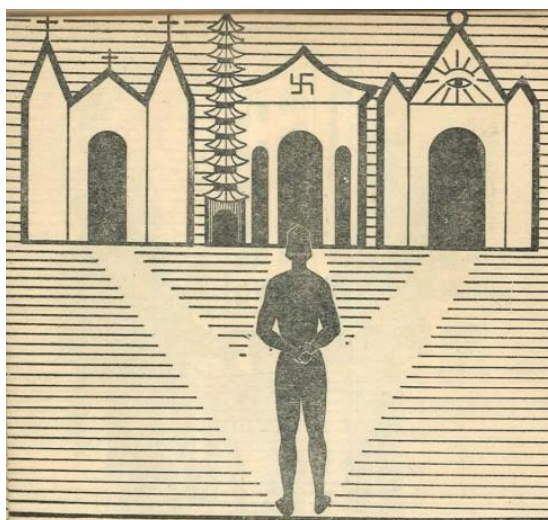
ĐIỀU 16 : 3) Gia đình là một đơn vị tự-nhiên và căn-bản của Xã-hội và của Quốc-Gia.

— 26 —



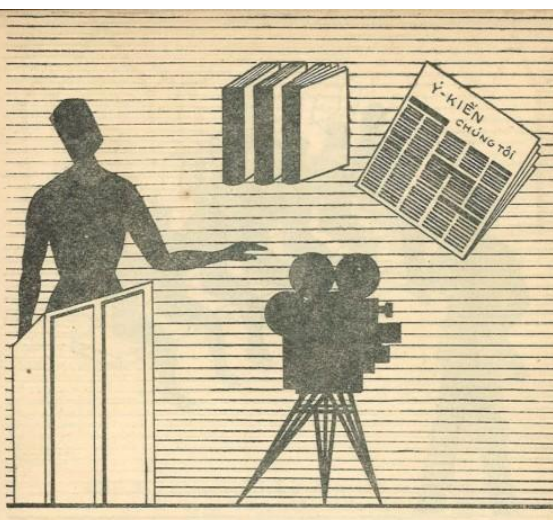
ĐIỀU 17 : 1) Người nào cũng được hưởng quyền Tư-hữu, hoặc một mình hoặc chung với những người khác.
1) Không một người nào có thể vô-cớ bị tước-đoạt tài-sản của mình.

— 27 —



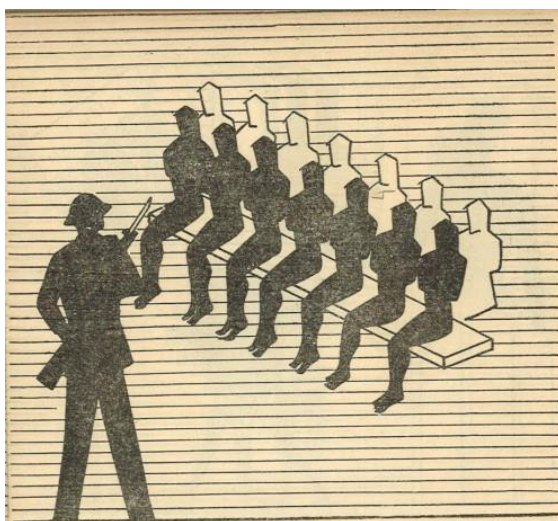
ĐIỀU 18 : Người nào cũng được quyền Tự-do tư-tưởng, Tự-do theo lương-tâm của mình và Tự-do tín-ngưỡng quyền đó gồm cả quyền tự-do thay đổi Tôn-giáo và Tín-ngưỡng, hoặc một mình hoặc cùng với nhiều kẻ khác, trước công-chúng hoặc ở tư-gia. Người nào cũng được quyền biểu-dương Tôn-giáo hoặc Tín-ngưỡng của mình trong địa-hạt Giáo-dục, Hành-đạo thờ-phụng và lễ-nghi.

— 28 —



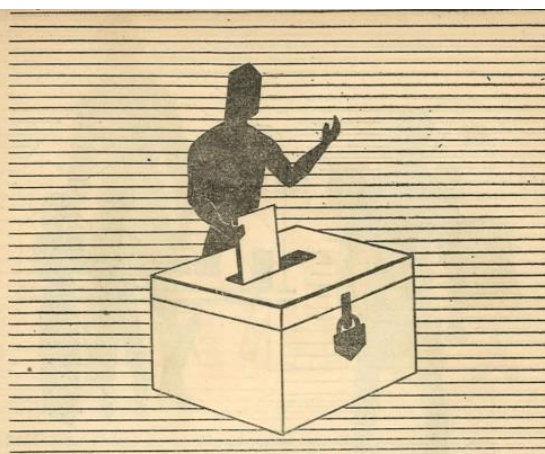
ĐIỀU 19 : Người nào cũng được quyền Tự-do bày-tỏ ý-kiến, quyền này gồm cả quyền Tự-do tìm kiếm, thu-nhận và truyền-bá những quan-niệm và những ý-tưởng qua bất cứ một biên-giới nào, với tất-cả mọi phương-tiện, mà không sợ bị ngăn-cản.

— 29 —



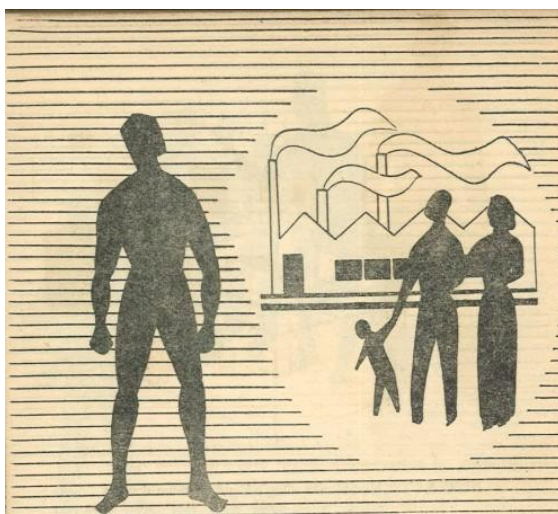
ĐIỀU 20 : 1) Người nào cũng có Tự-do hội-hợp và lập hội
đề theo đuổi những mục-phiếu Hòa-Bình.
2) Không ai bị bắt buộc phải ở trong một
hội nào.

— 30 —



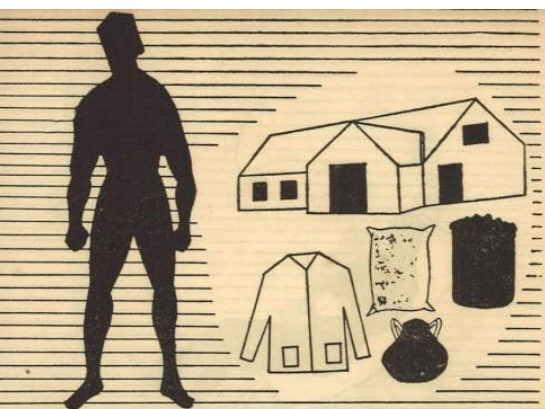
ĐIỀU 21 : 1) Người nào cũng có quyền tham-dự vào Chính-
quyền trong nước mình một cách trực-tiếp
hoặc do những Đại-biểu đã được Tự-do lựa-
chọn làm trung-gian.
2) Người nào cũng có quyền đảm-nhiệm công-vụ
của xứ-sở mình trong những điều-kiện Bình-đẳng.
3) Dân-y phải là căn-bản cho quyền-hành của
Chính-phủ và phải được biểu-lệ bằng những
cuộc Bầu-cử định-kỳ và thành-thật theo phương-
pháp toàn dân Phổ-thông đầu-phiếu kín hoặc
theo những thể-thức Bầu-cử Tự-do tương-tự.

— 31 —



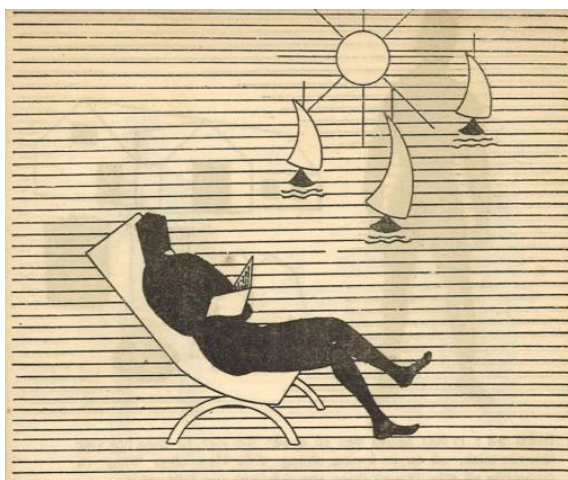
ĐIỀU 22 : Là một thành-phần của Xã-hội, người nào cũng có
quyền được hưởng nền an-ninh Xã-hội, có quyền
hưởng những quyền-lợi kinh-tế, Xã-hội và Văn-hóa
cần-thiết cho Nhân-phẩm và cho sự tự-do phát-
triển Nhân-cách của mình. Sự thực-hiện những
quyền trên đây phải dựa vào cố-gắng của Quốc-
gia và sự hợp-tác Quốc-tế, và phải tùy theo mục
tô-chức tài-nguyên của từng Quốc-gia một.

— 32 —



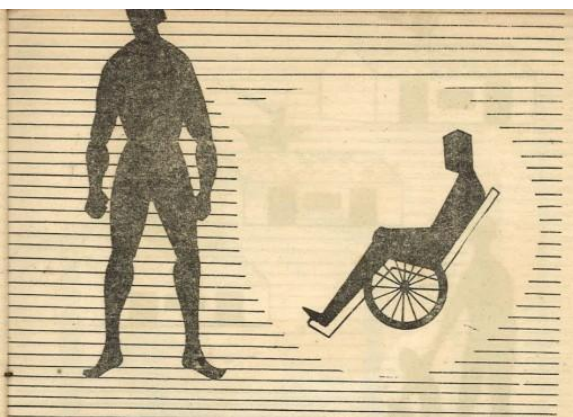
ĐIỀU 23 : 1) Mọi người đều có quyền làm việc, tự chọn lựa việc
làm của mình, có quyền hưởng những điều kiện công bằng và
thuận-tiện về việc làm và được che chở khỏi nạn thất nghiệp.
2) Cùng làm một việc thì bất luận ai cũng có quyền được hưởng
một số lương ngang nhau.
3) Mọi người làm việc có quyền hưởng một số lương phải chăng,
đủ đảm-bảo cho mình và cho gia-đình một đời sống xứng đáng
với phẩm-giá của con người và nếu cần, được trợ giúp thêm bằng
những phương tiện bảo-trợ xã-hội khác.
4) Mọi người đều có quyền hợp tác với kẻ khác để thành-lập hoặc
gia-nhập Nghiệp-đoàn để bảo-vệ những quyền-lợi của mình.

— 33 —



ĐIỀU 24 : Mọi người đều có quyền nghỉ-ngơi và giải-trí, nhất là làm việc với một số giờ vừa phải và hưởng từng kỳ những ngày nghỉ ăn lương.

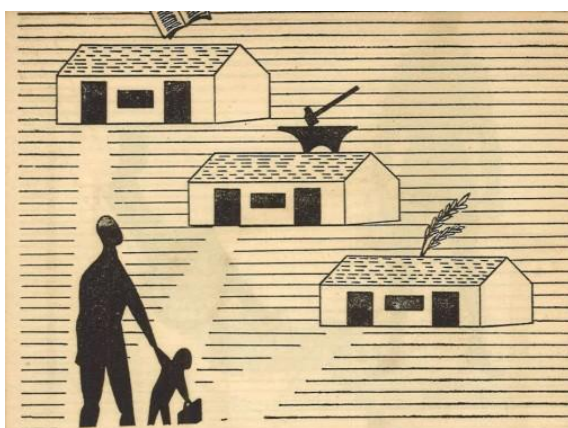
— 34 —



ĐIỀU 25 : 1) Mọi người đều có quyền hưởng một mức sống đầy đủ đảm bảo cho sức khỏe và hạnh phúc của mình, và của cả gia đình mình nhất là về ăn uống, quần áo, nhà cửa và thuốc thang cũng những việc Xã-hội cần thiết và được đảm-bảo khi thất-nghiệp, ốm đau, khi không làm việc được, hoặc khi già yếu, già yếu hoi trong những trường-hợp bất đắc dĩ khác mà mình mất phương-tiện sinh nhai.

2) Người sinh đẻ và trẻ sơ sinh đều được hưởng sự săn sóc và giúp đỡ đặc biệt. Những trẻ con, sinh ra chính thức hay những con hoang sẽ được đồng hưởng sự che chở của xã-hội.

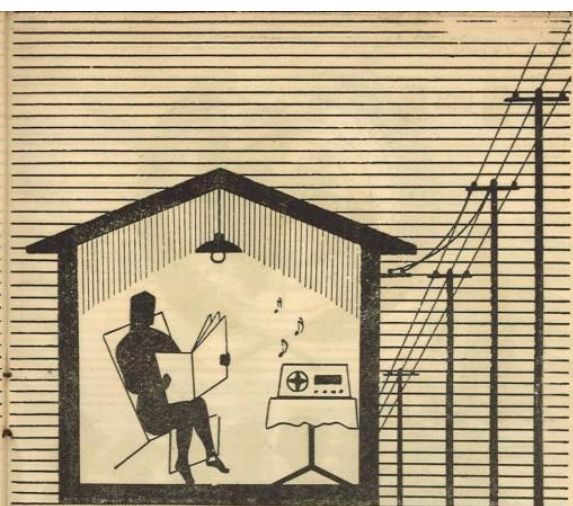
— 35 —



ĐIỀU 26 : 1) Mọi người đều được hưởng tiện-nghỉ giáo-dục. Nền giáo-dục phải không mất tiền, ít nhất là trong bậc tiểu-học và cơ-bản. Bậc tiểu-học phải là cưỡng-bách. Giáo-dục kỹ-thuật và chuyên-nghiệp sẽ được phổ-thông ; và ngành Giáo-dục Cao-đẳng sẽ được mở rộng một cách bình-đẳng cho tất cả mọi người tùy theo tài-lực của họ.

2) Nền giáo-dục phải nhắm mục-đích phát-triển Nhân-cách con người, và củng cố tinh-thần tôn-trọng Nhân-quyền và những Tự-do cơ-bản. Nó phải khuyến-kích tinh-thần hiểu biết, khoan-dung và hữu-nghị giữa các nước, giữa các nhóm tôn-giáo hay chủng-tộc cũng như sự khước-trưng những hoạt-động của L.H.Q. đề duy-trì hòa-bình.

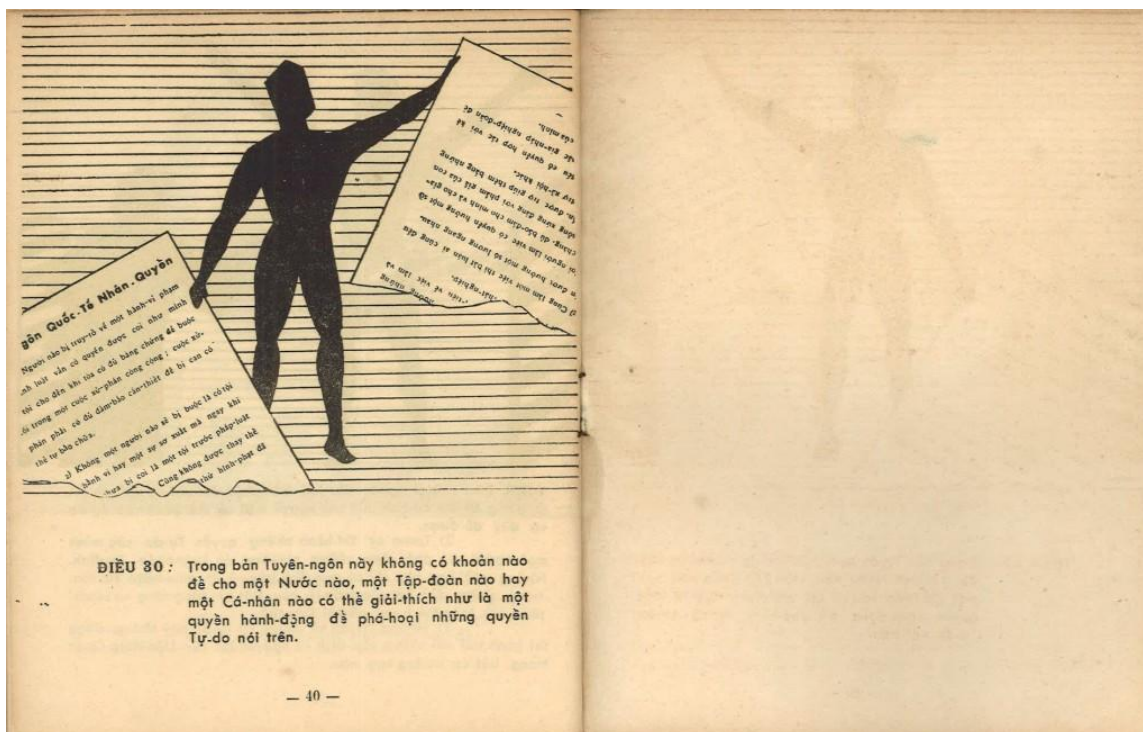
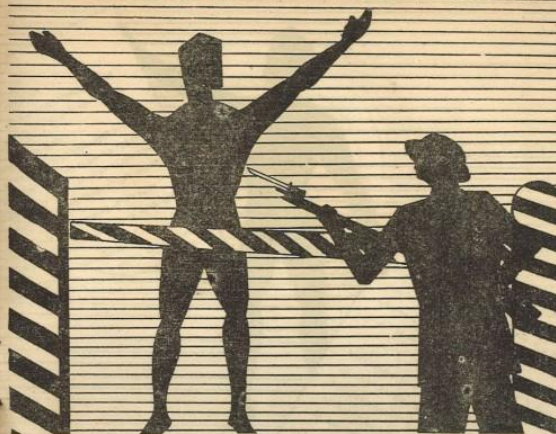
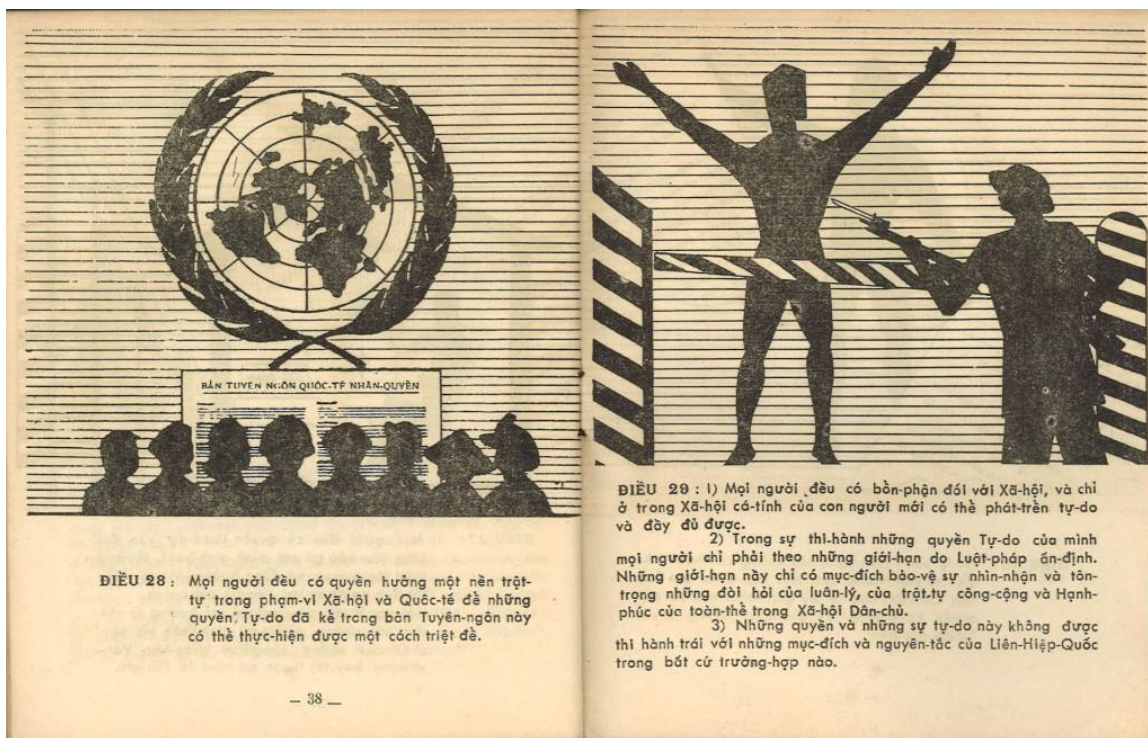
3) Cha mẹ có quyền lựa chọn sự giáo dục của con cái.



ĐIỀU 27 : 1) Mọi người đều có quyền tham-dự vào đời sống Văn-hóa tại nơi mình sinh-hoạt, thường thức Nghệ-thuật và đồng hưởng những điều tốt đẹp do Khoa-học tiến-bộ phát-sinh.

2) Mọi người đều có quyền được hưởng sự che chở về những quyền-lợi tinh-thần và vật-chất của những sản-phẩm khoa-học, Văn-chương hay Mỹ-thuật mà mình là Tác-giả.

— 37 —



Tài liệu tham khảo:

Tạp Chí Luật Khoa